

# THỰC TRẠNG GIÁO DỤC LUẬT PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH CHO HỘI VIÊN, PHỤ NỮ Ở THÀNH PHỐ BẮC NINH

TRẦN THỊ XUÂN THU\*

Ngày nhận bài: 02/05/2017; ngày sửa chữa: 04/05/2017; ngày duyệt đăng: 19/05/2017.

**Abstract:** The article presents situation of education of Law on Domestic Violence Prevention for members and women in Bac Ninh city with achievements and shortcomings. Moreover, the article points out forms and methods of law education and evaluates role of the Women's Union in the city, districts and communes in preventing domestic violence and educating this law at grassroots.

**Keywords:** Education; Law on Domestic Violence Prevention, members, women.

1. Bạo lực gia đình (BLGD) là vấn đề mang tính toàn cầu, để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng cho con người, nhất là đối với phụ nữ, không chỉ gây hậu quả về thể chất, tâm lí cho bản thân phụ nữ mà còn với cả trẻ em và vi phạm nghiêm trọng các quyền con người. Ở Việt Nam, theo thống kê của Tòa án Nhân dân tối cao, trung bình mỗi năm trên cả nước có tới 8.000 vụ li hôn, nguyên nhân chủ yếu là do BLGD. Theo báo cáo của Bộ Công an, trên cả nước cứ khoảng 2-3 ngày lại có một người bị giết có liên quan đến BLGD. Hiện nay, cả nước số các vụ vi phạm BLGD trong những năm gần đây vẫn ở mức khá cao.

2. Tỉnh Bắc Ninh cũng như thành phố đã triển khai thực hiện giáo dục **Luật Phòng, chống BLGD** sâu rộng cho nhiều đối tượng, từ người dân lao động đến công nhân viên chức, hội viên, phụ nữ nhưng thực tế số lượng các vụ BLGD không thuyên giảm.

Để tìm hiểu vấn đề này, năm 2016, chúng tôi đã khảo sát 335 khách thể, gồm: Hội Phụ nữ thành phố và Hội Phụ nữ các xã, phường trên địa bàn TP. Bắc Ninh: 150; Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ: 10; các tổ chức chính trị - xã hội: 100 và 75 nam giới.

Phiếu khảo sát đánh giá việc tổ chức giáo dục **Luật Phòng, chống BLGD** do hội viên, phụ nữ trong cộng đồng ở TP. Bắc Ninh, gồm các nội dung sau: - Thực hiện mục tiêu giáo dục Luật; - Thực hiện các nội dung giáo dục Luật; - Thực hiện các hình thức tổ chức giáo dục Luật; - Thực hiện các phương pháp giáo dục Luật; - Thực hiện các biện pháp giáo dục Luật; - Đánh giá vai trò của Hội Phụ nữ TP. Bắc Ninh và Hội Phụ nữ các xã, phường, Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ thành phố trong giáo dục **Luật Phòng, chống BLGD** cho hội viên, phụ nữ.

Nghiên cứu được tiến hành theo phương pháp điều tra bằng phiếu trưng cầu ý kiến, phương pháp phỏng vấn sâu và phương pháp xử lí số liệu bằng thống kê toán học với sự trợ giúp của SPSS 18.0. Các số liệu thu được sẽ được tính

theo điểm trung bình (ĐTB) và độ lệch chuẩn (ĐLC). Kết quả như sau:

## 2.1. Thực hiện mục tiêu giáo dục Luật Phòng, chống BLGD cho hội viên, phụ nữ trong cộng đồng (xem bảng 1)

Bảng 1. Thực hiện mục tiêu giáo dục Luật Phòng, chống BLGD cho hội viên, phụ nữ trong cộng đồng

(1 điểm ≤ ĐTB ≤ 3 điểm)

STT	Các mục tiêu	Loại khách thể				Chung	
		Ban, Hội, các tổ chức CTXH		Nam giới, hội viên hội phụ nữ			
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Nâng cao nhận thức về Luật Phòng, chống BLGD cho chị em phụ nữ	2,42	0,47	2,18	0,55	2,30	0,51
2	Tích lũy kinh nghiệm, kĩ năng ứng xử, giải quyết những vấn đề có liên quan tới Luật Phòng, chống BLGD cho chị em	2,15	0,56	1,93	0,60	2,04	0,58
3	Góp phần nâng cao nhận thức phát huy truyền thống tốt đẹp về quan hệ con người với nhau trong gia đình, ở địa phương, đất nước, xác lập kỉ cương, nếp sống văn hóa trong gia đình và cộng đồng dân cư	2,37	0,53	2,16	0,58	2,27	0,56
4	Giảm thiểu, khắc phục và tiến tới xóa bỏ BLGD	2,04	0,51	1,85	0,54	1,95	0,53
ĐTB		2,25	0,52	2,03	0,57	2,14	0,54

Việc thực hiện mục tiêu giáo dục **Luật Phòng, chống BLGD** đạt mức khá (ĐTB = 2,14). Có sự chênh lệch khá rõ trong kết quả thực hiện các mục tiêu, trong đó mục tiêu "Nâng cao nhận thức về **Luật Phòng, chống BLGD** cho

\* Hội Phụ nữ tỉnh Bắc Ninh

chị em phụ nữ”, với ĐTB = 2,30 và “Góp phần nâng cao nhận thức phát huy truyền thống tốt đẹp về quan hệ con người với nhau trong gia đình, ở địa phương, đất nước, xác lập kỉ cương, nếp sống văn hóa trong gia đình và cộng đồng dân cư” với ĐTB = 2,27 là hai mục tiêu được đánh giá cao nhất. Đây là những mục tiêu quan trọng đáp ứng các yêu cầu giáo dục **Luật Phòng, chống BLDĐ** trên địa bàn thành phố. Mục tiêu “Tích lũy kinh nghiệm, kĩ năng ứng xử, giải quyết những vấn đề có liên quan tới **Luật Phòng, chống BLDĐ** cho chị em” và “Giảm thiểu, khắc phục và tiến tới xóa bỏ BLDĐ” được đánh giá thấp hơn, lần lượt là 2,04 điểm và 1,95 điểm. Chị Nguyễn Hồng H, phụ nữ phường Khúc Xuyên chia sẻ “*Chị em phụ có những hiểu biết cơ bản về phòng chống BLDĐ và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, song nhiều mục tiêu thiết thực lại nằm chưa vững nên nhiều khi bị bạo lực mà không biết mình bị bạo lực*”.

Xét theo loại khách thể, hội viên, phụ nữ, nam giới chưa thể hiện rõ các mục tiêu giáo dục **Luật Phòng, chống BLDĐ** dẫn đến kết quả chỉ ở mức trung bình (ĐTB = 2,03). Cán bộ Hội Phụ nữ các xã, phường, thành phố và Ban Vì sự tiến bộ của nữ, các tổ chức chính trị - xã hội có kết quả đánh giá ở mức khá (ĐTB = 2,25). Giữa cán bộ và các hội viên, nam giới có sự tương đồng khá rõ trong kết quả đánh giá ở những nội dung quan trọng cũng như ở các nội dung có kết quả thấp hơn.

## 2.2. Thực hiện các nội dung giáo dục Luật Phòng, chống BLDĐ (xem bảng 2)

Bảng 2. Thực hiện các nội dung giáo dục Luật Phòng, chống BLDĐ

(1 điểm ≤ ĐTB ≤ 3 điểm)

STT	Các nội dung giáo dục phòng, chống BLDĐ	Loại khách thể				Chung	
		Ban, Hội, các tổ chức CTXH		Nam giới, hội viên hội phụ nữ			
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Cung cấp kiến thức về hôn nhân và gia đình, quan hệ ứng xử trong gia đình	2,36	0,42	2,27	0,51	2,32	0,47
2	Cung cấp kiến thức về nội dung Luật Phòng, chống BLDĐ						
a	Bản chất các loại hành vi BLDĐ	2,21	0,37	2,06	0,45	2,14	0,41
b	Hiểu nguyên nhân của hành vi BLDĐ	2,26	0,43	2,15	0,55	2,21	0,49
c	Nhận biết nguy hại của hành vi BLDĐ	2,27	0,46	2,18	0,52	2,23	0,49
d	Các hành vi bị cấm trong BLDĐ	2,07	0,41	1,83	0,47	1,95	0,44
e	Các biện pháp và kinh nghiệm trong phòng, chống BLDĐ	1,96	0,52	1,89	0,48	1,93	0,50
f	Trách nhiệm của Hội Phụ nữ các cấp, Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ và các hội viên trong phòng, chống BLDĐ	2,08	0,45	1,94	0,56	2,01	0,51
g	Nghĩa vụ của người có hành vi BLDĐ	1,82	0,48	1,53	0,46	1,68	0,47
h	Quyền và nghĩa vụ của nạn nhân bị BLDĐ	1,85	0,40	1,57	0,53	1,71	0,47
	ĐTB kiến thức về nội dung Luật Phòng, chống BLDĐ	2,07	0,44	1,89	0,50	1,98	0,47
	ĐTB	2,21	0,43	2,08	0,51	2,15	0,47

Kết quả đánh giá nội dung “Cung cấp kiến thức về hôn nhân và gia đình, quan hệ ứng xử trong gia đình” ở mức khá cao (ĐTB = 2,32). Chị Lê Minh P, cán bộ Hội phụ nữ phường Đáp Cầu cho biết “*Có lẽ vấn đề hôn nhân và gia đình gần gũi và quen với các gia đình ngay từ khi bước chân vào cuộc sống gia đình cũng như cách ứng xử giữa các thành viên, nhất là các gia đình truyền thống, vì vậy mà nội dung này được quan tâm nhiều hơn*”. Một số nội dung được đánh giá khá thấp, đặc biệt là “Nghĩa vụ của người có hành vi BLDĐ” và “Quyền và nghĩa vụ của nạn nhân bị BLDĐ” với kết quả lần lượt 1,68 điểm và 1,71 điểm. Trên thực tế, người bị bạo hành thường ngại và xấu hổ nên không nói cho người khác biết, xã hội vẫn coi đó là chuyện riêng của các gia đình. Người gây ra các hành vi bạo lực chưa nhận thức rõ trách nhiệm của bản thân với các hành vi bạo lực, vì thế các nội dung này thực hiện chưa tốt.

Xét theo loại khách thể, bản thân các hội viên chưa chủ động tham gia các nội dung giáo dục phòng, chống BLDĐ, nên kết quả chỉ ở mức trung bình (ĐTB = 2,08). Cán bộ đạt được sự thống nhất tương đối rõ trong thực hiện các nội dung quan trọng trong giáo dục phòng, chống BLDĐ nên kết quả đánh giá ở mức khá (ĐTB = 2,21).

## 2.3. Thực hiện các hình thức tổ chức giáo dục Luật Phòng, chống BLDĐ cho hội viên, phụ nữ (xem bảng 3)

Bảng 3. Thực hiện các hình thức tổ chức giáo dục Luật Phòng, chống BLDĐ cho hội viên, phụ nữ

(1 điểm ≤ ĐTB ≤ 3 điểm)

STT	Các hình thức	Loại khách thể				Chung	
		Ban, Hội, các tổ chức CTXH		Nam giới, hội viên, phụ nữ			
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Tổ chức tuyên truyền, giáo dục Luật Phòng, chống BLDĐ trên các phương tiện thông tin	2,48	0,43	2,25	0,56	2,37	0,50
2	Tổ chức lồng ghép giáo dục Luật vào các hoạt động của các tổ chức chính trị, xã hội trong cộng đồng, các hoạt động văn hóa ở địa phương, các phong trào của Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên	1,95	0,55	1,76	0,58	1,86	0,57
3	Tổ chức bồi dưỡng theo chuyên đề về giáo dục Luật Phòng, chống BLDĐ cho hội viên	2,16	0,47	2,03	0,49	2,10	0,48
4	Khuyến khích, động viên tự tìm hiểu, nghiên cứu, tuyên truyền làm theo Luật	1,93	0,41	1,68	0,57	1,81	0,49
5	Đóng góp, giám sát, tư vấn về Luật Phòng, chống BLDĐ	2,12	0,53	1,92	0,54	2,02	0,54
	ĐTB	2,13	0,48	1,93	0,55	2,03	0,51

Có thể nhận thấy, ngay từ việc xác định mục tiêu và thực hiện các nội dung giáo dục **Luật Phòng, chống BLDĐ** đạt ở mức trung bình và mức khá, đó cũng là nguyên nhân

chỉ ra kết quả giáo dục phòng, chống BLGD cho hội viên, phụ nữ chưa cao (ĐTB = 2,03). Giữa các hình thức giáo dục cũng có sự khác biệt, hình thức “Tổ chức tuyên truyền, giáo dục **Luật Phòng, chống BLGD** trên các phương tiện thông tin” được thực hiện khá tốt (ĐTB = 2,37), việc thực hiện các hình thức còn lại đều chỉ đạt kết quả trung bình (1,81 điểm  $\leq$  ĐTB  $\leq$  2,10 điểm), trong đó hình thức “Khuyến khích, động viên tự tìm hiểu, nghiên cứu, tuyên truyền làm theo Luật” kết quả đạt thấp nhất, với ĐTB = 1,81. Cán bộ khá coi trọng hình thức tuyên truyền, giáo dục qua các phương tiện truyền thông và chủ động trong thực hiện các hình thức tổ chức giáo dục Luật cho hội viên, phụ nữ. Chị Nguyễn Hồng N, hội viên phường Thị Cầu cho biết: “*Đa phần hội viên, phụ nữ chưa tự tìm hiểu về phòng, chống BLGD, cũng vì vậy mà một số chị em bị bạo hành và không biết cách giải quyết, nên có tình trạng nhiều lần bị bạo hành*”.

Việc thực hiện các hình thức tổ chức giáo dục **Luật Phòng, chống BLGD** cho hội viên, phụ nữ chưa đạt hiệu quả tích cực và chưa đồng bộ, chủ yếu tập trung vào hình thức, giáo dục qua các phương tiện truyền thông. Cùng với điều đó, các hội viên phải chủ động hơn nữa trong việc tự tìm hiểu, tự nghiên cứu và làm theo Luật.

#### 2.4. Thực hiện các phương pháp giáo dục Luật Phòng, chống BLGD (xem bảng 4)

Bảng 4. Thực hiện các phương pháp giáo dục Luật Phòng, chống BLGD

(1 điểm  $\leq$  ĐTB  $\leq$  3 điểm)

STT	Các phương pháp	Loại khách thể				Chung	
		Ban, Hội, các tổ chức CTXH		Nam giới, hội viên hội phụ nữ			
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Thuyết trình, giảng giải các nội dung về Luật Phòng, chống BLGD	2,13	0,47	1,94	0,54	2,04	0,51
2	Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ về phòng, chống BLGD	2,06	0,45	1,83	0,48	1,95	0,47
3	Thảo luận nhóm về phòng, chống BLGD	1,91	0,51	1,76	0,52	1,84	0,52
4	Đóng vai thể hiện việc phòng, chống BLGD	1,82	0,43	1,57	0,57	1,70	0,50
5	Giải quyết các tình huống có liên quan đến phòng, chống BLGD	1,97	0,54	1,62	0,59	1,80	0,57
6	Tự nghiên cứu, tìm hiểu, tự thể nghiệm về phòng, chống BLGD	1,85	0,41	1,50	0,46	1,68	0,44
	ĐTB	1,96	0,47	1,70	0,53	1,83	0,50

Kết quả thực hiện các phương pháp giáo dục Luật khá thấp (ĐTB = 1,83). Phương pháp “Thuyết trình, giảng giải các nội dung về **Luật Phòng, chống BLGD**” đạt kết quả cao nhất song chỉ ở mức trung bình (ĐTB = 2,04). Phương

pháp “Tự nghiên cứu, tìm hiểu, tự thể nghiệm về phòng, chống BLGD” kết quả thấp (ĐTB = 1,68). Cán bộ chưa có sự chủ động, sáng tạo trong việc sử dụng các phương pháp giáo dục, các hội viên chưa tích cực, chủ động trong tự nghiên cứu, tìm hiểu các kiến thức phòng, chống BLGD, trước hết bảo vệ bản thân cũng như tham gia vào các hoạt động này ở địa phương. Minh họa ý kiến cho thực trạng trên, chị Nguyễn Văn H, cán bộ Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ thành phố cho biết: “*Đội ngũ cán bộ tham gia công tác giáo dục Luật Phòng, chống BLGD còn hạn chế về kinh nghiệm công tác, nhất là đội ngũ cán bộ trẻ nên chưa biết cách kết hợp các phương pháp*”.

So sánh giữa hai loại khách thể cho thấy, cán bộ tham gia giáo dục Luật và các hội viên phụ nữ đều chưa đạt được sự tiến bộ đáng kể trong việc vận dụng các phương pháp giáo dục **Luật Phòng, chống BLGD** cho hội viên, phụ nữ, mặc dù đánh giá của cán bộ có trội hơn (ĐTB = 1,96) nhưng chỉ ở mức trên trung bình so với đánh giá tương đối thấp của hội viên (ĐTB = 1,70). Để tạo sự chuyển biến trong giáo dục phòng, chống BLGD cần có sự đồng thuận chặt chẽ trong việc thực hiện các phương pháp cũng như cán bộ cần phối hợp chặt chẽ các phương pháp giáo dục.

#### 2.5. Các biện pháp giáo dục Luật Phòng, chống BLGD (xem bảng 5)

Bảng 5. Thực hiện các biện pháp giáo dục Luật Phòng, chống BLGD

(1 điểm  $\leq$  ĐTB  $\leq$  3 điểm)

STT	Các biện pháp	Loại khách thể				Chung	
		Ban, Hội, các tổ chức CTXH		Nam giới, hội viên hội phụ nữ			
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Tổ chức tuyên truyền, bồi dưỡng kiến thức, kĩ năng về phòng, chống BLGD	2,28	0,45	2,17	0,57	2,23	0,51
2	Tổ chức sinh hoạt chi hội phụ nữ, tổ chức các phong trào hội, sinh hoạt văn hóa, câu lạc bộ có lồng ghép chống BLGD	2,35	0,42	2,12	0,48	2,24	0,45
3	Tạo môi trường, điều kiện cho hội viên phụ nữ thực hiện phòng, chống BLGD	1,91	0,49	1,68	0,56	1,80	0,53
4	Giải quyết có kết quả các sự kiện về BLGD	2,07	0,53	1,75	0,55	1,91	0,54
5	Tư vấn, hỗ trợ giải quyết các vấn đề về BLGD ở cộng đồng dân cư	2,12	0,47	1,86	0,52	1,99	0,50
	ĐTB	2,15	0,47	1,92	0,54	2,03	0,50

Thực hiện giáo dục **Luật Phòng, chống BLGD** cần

sử dụng nhiều biện pháp phù hợp, giúp hội viên, phụ nữ nâng cao nhận thức, kĩ năng phòng, chống BLGĐ một cách hiệu quả, kết quả khảo sát cho thấy một số biện pháp giáo dục như: “Tổ chức sinh hoạt chi hội phụ nữ, tổ chức các phong trào hội, sinh hoạt văn hóa, câu lạc bộ có lồng ghép chống BLGĐ” và “Tổ chức tuyên truyền, bồi dưỡng kiến thức, kĩ năng về phòng, chống BLGĐ” có kết quả ở mức khá với 2,24 điểm và 2,23 điểm. Trong khi đó, biện pháp “Tạo môi trường, điều kiện cho hội viên phụ nữ thực hiện phòng, chống BLGĐ” đạt kết quả khá thấp (ĐTB = 1,80). Về biểu hiện tích cực, đội ngũ cán bộ tham gia giáo dục Luật đã chú trọng vào những biện pháp để thực hiện nhanh chóng đem lại kết quả thiết thực. Về hạn chế, sự phối hợp giữa các biện pháp chưa đồng bộ, trong đó hạn chế nhất ở biện pháp chưa tạo được môi trường để phụ nữ thực hiện các biện pháp giáo dục đạt hiệu quả tốt. Chị Trần Thu T, cán bộ Mặt trận Tổ quốc phường Đáp Cầu nói về thực trạng trên: “Cán bộ đã biết cách lựa chọn biện pháp để giáo dục Luật này cho hội viên phụ nữ, nhưng nếu phối hợp được các biện pháp đồng bộ thì tốt hơn. Ngoài ra, chị em chưa biết cách vận dụng các biện pháp trên vào cuộc sống”.

Việc thực hiện các biện pháp giáo dục Luật Phòng, chống BLGĐ đã đạt được kết quả khá tốt ở biện pháp một và biện pháp hai, nhưng việc lồng ghép và thực hiện các biện pháp thiếu đồng bộ. Sự thống nhất giữa cán bộ và hội viên trong đánh giá thực hiện các biện pháp chưa cao.

**2.6. Hoạt động của Hội Phụ nữ TP. Bắc Ninh và Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ trong phòng, chống BLGĐ và giáo dục Luật Phòng, chống BLGĐ cho hội viên, phụ nữ (xem bảng 6)**

Số liệu khảo sát cho thấy, đánh giá của các khách thể trên mẫu chung về các hoạt động của Hội Phụ nữ TP. Bắc Ninh và Ban vì sự tiến bộ phụ nữ trong phòng, chống BLGĐ và giáo dục Luật Phòng, chống BLGĐ cho hội viên, phụ nữ đạt kết quả chưa cao (ĐTB = 2,02). Trong đó, hoạt động “Tham gia các hoạt động tuyên truyền giáo dục Luật” đạt kết quả khá cao (ĐTB = 2,39), thể hiện cho sự tích cực, chủ động của đội ngũ cán bộ. Hội phụ nữ các cấp, Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ thành phố đã lựa chọn được hoạt động giáo dục có hiệu quả, đồng thời có sự “Chủ động

phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, ban ngành của thành phố thực hiện Luật và giáo dục Luật” kết quả ở mức khá (ĐTB = 2,26).

Một số hoạt động của hội phụ nữ các cấp, Ban Vì sự tiến bộ của phụ chưa cao, như “Tổ chức tham quan, giao lưu, học tập kinh nghiệm phòng, chống BLGĐ” ĐTB = 1,64 và “Xây dựng các mô hình cấp cộng đồng, chi hội phụ nữ khu dân cư, tổ chức các câu lạc bộ về phòng chống BLGĐ” ĐTB = 1,86. Giữa hai nhóm khách thể có sự chú trọng vào công tác tuyên truyền và sự phối hợp với các lực lượng trong các tổ chức chính trị. Ngược lại, công tác tổ chức thăm quan, học tập kinh nghiệm và việc nắm được nhu cầu về phòng, chống BLGĐ còn khá hạn chế.

**3. Một số kiến nghị:**

- Thành ủy, Ủy Ban nhân dân TP. Bắc Ninh tích cực chỉ đạo các cơ quan, ban ngành có liên quan đến giáo dục Luật Phòng, chống BLGĐ cho hội viên, phụ nữ. Có cơ chế, hình thức khen thưởng các cá nhân tham gia giáo dục phòng, chống BLGĐ đạt kết quả tốt, được hội viên tin nhiệm cao và có hình thức khuyến khích các cá nhân tố cáo hành vi bạo lực với các cơ quan chức năng.

Bảng 6. Đánh giá các hoạt động của Hội Phụ nữ TP. Bắc Ninh trong việc phòng, chống BLGĐ và giáo dục Luật Phòng, chống BLGĐ cho hội viên, phụ nữ

(1 điểm ≤ ĐTB ≤ 3 điểm)

STT	Các hoạt động	Loại khách thể				Chung	
		Ban, Hội, các tổ chức CTXH		Nam giới, hội viên hội phụ nữ			
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Chủ động phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, ban ngành của thành phố thực hiện Luật và giáo dục Luật	2,37	0,52	2,14	0,53	2,26	0,53
2	Tham gia ban chỉ đạo phòng, chống BLGĐ ở thành phố và các xã, phường	2,15	0,43	2,06	0,59	2,11	0,51
3	Tham gia các hoạt động tuyên truyền giáo dục Luật	2,46	0,37	2,31	0,56	2,39	0,47
4	Xây dựng các mô hình cấp cộng đồng, chi hội phụ nữ khu dân cư, tổ chức các câu lạc bộ về phòng chống BLGĐ	1,92	0,48	1,80	0,47	1,86	0,48
5	Tham gia ban hòa giải, tư vấn, giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp, tham vấn với các cấp quản lí, lãnh đạo về phòng, chống BLGĐ	2,07	0,54	1,95	0,58	2,01	0,56
6	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm cho các hội viên về phòng, chống BLGĐ	2,12	0,39	2,08	0,45	2,10	0,42
7	Tổ chức tham quan, giao lưu, học tập kinh nghiệm phòng, chống BLGĐ	1,75	0,41	1,52	0,57	1,64	0,49
8	Nhu cầu, mong muốn của hội viên và cộng đồng	1,96	0,47	1,83	0,55	1,90	0,51
9	Sự chủ động, tích cực của các cán bộ lãnh đạo, các ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội ở TP. Bắc Ninh	2,03	0,55	1,92	0,48	1,98	0,52
<i>ĐTB</i>		2,09	0,46	1,96	0,53	2,02	0,50

(Xem tiếp trang 60)

được giao, tránh tình trạng GV khi lên lớp TL chưa làm hết trách nhiệm được giao.

**3.2. Đối với người học:** HV cần chuẩn bị nội dung TL trước dưới sự hướng dẫn của GV theo một chủ đề nhất định; cần xác định các buổi TL là một trong những hình thức học tập quan trọng như giờ học trên lớp, đây là dịp mà HV thể hiện việc làm nghiêm túc, năng lực, phương pháp học tập và bày tỏ quan điểm của mình. Cần nêu cao tinh thần và thái độ học tập cầu thị, ham học hỏi, tích cực, tự giác trong việc học. Tích cực phát huy tính sáng tạo và vai trò trung tâm của người học. TL thể hiện kết quả lao động của bản thân, thái độ và phương pháp tự học cho nên khi phát biểu tránh việc lặp lại bài giảng y nguyên của GV hoặc nhắc lại sách giáo khoa, giáo trình. Khi nhắc lại những ý kiến trên phải thông qua việc tự nhận thức của bản thân đồng thời phải nêu những quan điểm, nhận định riêng về các vấn đề này, những bổ sung tái hiện đã thu nhận và chuẩn bị, điều quan trọng là biết nêu vấn đề để TL.

**3.3. Đối với nhà trường.** Đảng ủy, Ban Giám đốc nhà trường cần phải xây dựng những quy định chung trên cơ sở đó làm tiêu chuẩn cho việc đánh giá chất lượng các buổi TL (giống như đánh giá chất lượng bài giảng). Đây cũng là một hạn chế, bởi lẽ nếu có quy định đánh giá chất lượng buổi TL thì chất lượng các buổi TL chắc chắn sẽ khác vì nó bắt buộc GV và HV phải cố gắng tối đa.

Nhà trường cần phải trang bị đồng bộ cơ sở vật chất, các phương tiện này nhằm bổ sung và làm phong phú thêm cho những nội dung của buổi TL, tạo sự hứng thú, kích thích tìm tòi, đi sâu nghiên cứu của người học. Nhà trường cần tổ chức thường xuyên các buổi học, các chương trình,

hội thảo nhằm trao đổi, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ GV trẻ, đáp ứng nhu cầu, đòi hỏi của thực tiễn.

\*\*\*

Như vậy, TL là một trong những phương pháp dạy học tích cực, tổ chức các buổi TL là việc làm có ý nghĩa. Thông qua các buổi TL, người học có thể rèn luyện, nâng cao các kĩ năng trình bày và giải quyết vấn đề - một trong những năng lực quan trọng đáp ứng đòi hỏi của công việc. Ngoài ra, còn nhiều kĩ năng khác được bổ sung và rèn luyện. Do vậy, Trường Chính trị tỉnh Thái Bình cần tích cực triển khai và áp dụng hình thức này nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy, xứng đáng là trung tâm uy tín trong việc đào tạo nguồn cán bộ cốt cán của Tỉnh. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Hoàng Chí Bảo (chủ biên, 2004). *Hệ thống chính trị ở cơ sở nông thôn nước ta hiện nay*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Bộ GD-ĐT (2004). *Giáo trình triết học*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [4] Ban Bí thư Trung ương Đảng (2014). *Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương về việc tiếp tục đổi mới học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân*.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam (2008). *Quyết định số 184-QĐ/TW ngày 03/9/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về chức năng, nhiệm vụ tổ chức bộ máy của trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*.

## Thực trạng giáo dục luật...

(Tiếp theo trang 64)

- Các tổ chức chính trị - xã hội TP. Bắc Ninh chủ động tham mưu với Đảng và chính quyền thành phố về các biện pháp, giải pháp nâng cao kết quả giáo dục **Luật Phòng, chống BLGĐ** cho hội viên, phụ nữ, thường xuyên nắm bắt thực trạng việc phòng, chống BLGĐ trong cộng đồng.

- Với Hội Phụ nữ, Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ thành phố, Hội Phụ nữ các xã, phường thuộc TP. Bắc Ninh cần bám sát chương trình, kế hoạch hành động giáo dục **Luật Phòng, chống BLGĐ** cho hội viên, phụ nữ cũng như tham mưu, đề xuất về các biện pháp giáo dục Luật có hiệu quả cho các cơ quan, tổ chức cấp trên.

- Với gia đình và hội viên, phụ nữ TP. Bắc Ninh chủ động tìm hiểu, nâng cao nhận thức và kĩ năng phòng, chống BLGĐ, trước hết là để bảo vệ bản thân, gia đình và

hỗ trợ cho các thành viên khác trong cộng đồng phòng ngừa BLGĐ. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Thị Ngọc Bích (2009). *Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc phòng chống bạo lực gia đình*. Tạp chí Luật học, số 2; tr 29-34.
- [2] Phạm Văn Dũng - Nguyễn Đình Thơ (2009). *Tim hiểu và thực hiện Luật Phòng, chống bạo lực gia đình*. NXB Tư pháp.
- [3] Quốc hội (2007). *Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, số 02/2007/QH12 ngày 21/11/2007*.
- [4] Thủ tướng Chính phủ (2008). *Chỉ thị số 16/2008/CT-TTg ngày 30/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai Luật Phòng, chống bạo lực gia đình*.
- [5] Thủ tướng Chính phủ (2014). *Quyết định số 215/QĐ-TTg ngày 06/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020*.